

THUYẾT MINH CHI THUỜNG XUYÊN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2025
SAU HỢP NHẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được sử dụng	Dự toán sau chuyển giao (1/3/2025)	Điều chỉnh tăng +; giảm - dự toán	Dự toán sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3=1-2	4	5	6	
I	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ thường xuyên - Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (100/103)	74.716	74.716	-	74.446	
1	Nhiệm vụ thanh tra khoa học và công nghệ:	558	558	-	558	
1.1	Hoạt động thanh tra khoa học công nghệ - Kế hoạch thanh tra của tỉnh hàng năm	450	450		450	
	- Chi phí hoạt động; công tác phí; thuê xe đoàn thanh tra trong lĩnh vực KHCN	410				
	- Chi phí thử nghiệm các mẫu; Xăng dầu; vàng trang sức mỹ nghệ ; LPG, thiết bị điện, điện tử	30				
	- Chi phí kiểm xạ khu vực làm việc, nơi sử dụng máy phát tia X	10				
1.2	Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thanh tra; dự hội thảo, hội nghị ...	90	90		90	
	** Công tác phí; phương tiện đi lại, lưu trú					
1.3	Thẩm tra giám định sở hữu trí tuệ Xử lý đơn theo yêu cầu ND 99/2013/ND-CP	18	18		18	
2	Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:	1.503	1.503	-	1.503	
2.1	Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Việt Nam (sơ tuyển địa phương)	180	180	-	180	
	Triển khai hoạt động đào tạo, tập huấn DN tham gia GTCLQG					

	Đào tạo nghiệp vụ GTCLQG cho các thành viên hội đồng Sơ tuyển và Tổ chuyên gia đánh giá					
	Triển khai hoạt động Sơ tuyển để xem xét, sơ tuyển các doanh nghiệp tham dự					
	Triển khai hoạt động Tổ chuyên gia đánh giá nhằm xem xét, đánh giá, thu thập dữ liệu					
	Triển khai hoạt động đánh giá tại chỗ DN đủ điều kiện tham gia					
	Tham gia lễ trao giải công bố kết quả doanh nghiệp tham dự					
2.2	Duy trì Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	180	180		180	
	+ Tổ chức các khóa đào tạo về HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng CNTT vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai					
	+ Kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai					
2.3	Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	108	108		108	
	Hội nghị, khóa đào tạo Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng chương trình đảm bảo đo lường					
2.4	Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	54	54		54	
	Tổ chức Hội nghị, tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa					
2.5	- Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;	720	720		720	
2.5.1	Tổ chức lớp Đào tạo năng suất chất lượng ; đào tạo doanh nghiệp; đào tạo sinh viên;	220	220		220	
	Thuê tổ chức đào tạo					
	Tuyên truyền					
	Chi phí tư vấn, nước uống, văn phòng phẩm					
2.5.2	Xét duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ về NSCL	90	90		90	
	Hội đồng tư vấn nhiệm vụ ; tuyển chọn giao trực tiếp; thẩm định dự toán					
	Pho to tài liệu; văn phòng phẩm; thuê xe đưa đón thành viên hội đồng, nước uống					

2.5.3	Hỗ trợ nhiệm vụ được duyệt	90	90		90	
2.5.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ năng suất chất lượng của Tỉnh (tham dự các khoá đào tạo); học phí, công tác phí, phương tiện đi lại	135	135		135	
2.5.5	Triển khai hoạt động Câu lạc bộ NSCL năm 2025	185	185		185	
	Hoạt động triển khai, phổ biến, tuyên truyền (tọa đàm, hội nghị, tuyên truyền, ...)					
	Hoạt động hỗ trợ thành lập Câu lạc bộ					
	Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn cho các câu lạc bộ thành lập, xây dựng chuyên đề năng suất					
	Hỗ trợ tham dự các Cuộc thi Năng suất chất lượng					
2.6	- Khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường ;	36	36		36	
2.7	- Kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; công tác phí, phương tiện đi lại	27	27		27	
2.8	- Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường phục vụ nhiệm vụ QLNN	27	27		27	
2.9	- Hoạt động chuyên môn lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ** Kiểm tra TĐC, giám sát, hướng dẫn, phổ biến tuyên truyền; tham dự hội nghị, hội thảo , tập huấn,... (phụ cấp lưu trú, phương tiện đi lại, in ấn tài liệu ,văn phòng phẩm,..)	171	171		171	
3	Hoạt động đánh giá, thẩm định , giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ; an toàn bức xạ và hạt nhân:	4.500	4.500	(630)	3.870	
3.1	- QLNN hoạt động Công nghệ ,thị trường công nghệ, chuyển giao công nghệ:	837	837	-	837	
+	Công tác Thông kê					
	<i>* Điều tra đánh giá trình độ và năng lực công nghệ, sản xuất</i>	720	720		720	
	<i>* Tính toán và đánh giá tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp TFP vào tăng trưởng 2021- 2022; Thực hiện đánh giá Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng 2023; điều tra thống kê chỉ tiêu Khoa học công nghệ phục vụ đánh giá, báo cáo, xây dựng kế hoạch</i>	72	72		72	
	<i>* Đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị, về tổng hợp, thống kê KH&CN,</i>	45	45		45	
3.2	Triển khai, tham gia các nhiệm vụ về nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và hợp đồng chuyển giao công nghệ:	270	270		270	
	<i>* Tổ chức tập huấn, đào tạo, Hội nghị, Hội thảo địa phương, trao đổi học tập kinh nghiệm về lĩnh vực công nghệ</i>	216			216	

	* Hội đồng thẩm định công nghệ;	27			27	
	* Hoạt động quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ (hậu kiểm, văn phòng phẩm, trang bị trang thiết bị liên quan...)	27			27	
3.3	+ Hội thi Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT trong giảng dạy tỉnh Đồng Nai;	630	630	(630)	-	
	Tổ chức hội thi					
3.4	+ Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ Đồng Nai đến năm 2030); gồm	2.493	2.493	-	2.493	
3.4.1	Nội dung Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)	198	198		198	
+	Tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ (1 quý/ hội đồng); tuyển chọn giao trực tiếp; thẩm định kinh phí	180	180		180	
+	Chi phí tổ chức; in ấn pho to tài liệu, văn phòng phẩm, thuê phương tiện ,...	18	18		18	
3.4.2	Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khảo sát ...	45	45		45	
3.4.3	Hỗ trợ nhiệm vụ - NQ 17-NQ-HĐND ngày 29/9/2023	900	900		900	
+	Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	225	225		225	
+	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu phát triển	225	225		225	
+	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số.	225	225		225	
+	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao	225	225		225	
3.4.4	Hỗ trợ nhiệm vụ - NQ 31-NQ-HĐND ngày 08/12/2023	1.125	1.125		1.125	
+	Hỗ trợ thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến, sản xuất thử nghiệm	675			675	
+	Hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống	450			450	
3.4.5	Tham gia Hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm thuộc lĩnh vực công nghệ về công tác quản lý nhà nước ** Phụ cấp lưu trú, phương tiện di chuyển, tài liệu,...	90	90		90	
3.4.6	Tổ chức đào tạo đội ngũ quản trị công nghệ (QĐ 286/QĐ-UBND ngày 25/1/2022)	90	90		90	

3.4.7	Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	45	45		45	
+	<i>Tổ chức Tập huấn, đào tạo, hướng dẫn, trao đổi về doanh nghiệp KH&CN thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, phát triển thị trường khoa học và công nghệ</i>					
3.5	Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, hạt nhân (Luật năng lượng nguyên tử và Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020)	270	270		270	QLCL
3.5.1	Hoạt động hậu kiểm cấp phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	45	45		45	
3.5.2	Cập nhập, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh (đã được phê duyệt tại Quyết định số 963/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ)	90	90		90	
3.5.3	Nâng cấp, điều tra, cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý an toàn bức xạ đối với các cơ sở thu gom tái chế phế liệu (phần mềm quản lý an toàn bức xạ)	135	135		135	
4	Hoạt động quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ:	2.529	2.529	(180)	2.349	
4.1	Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Kế hoạch 279/KH-UBND ngày 29/11/2023) và Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định 1262/QĐ-UBND ngày 04/05/2024)	1.710	1.710	-	1.710	
4.1.1	+ Xây dựng Nhân hiệu chứng nhận/nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho các địa phương và các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả QL&KT tài sản trí tuệ,	594	594		594	
	<i>* Tổ chức quản lý nhiệm vụ KHCN về phát triển tài sản trí tuệ ; hội đồng xét duyệt danh mục, hội đồng tư vấn tuyển chọn , giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, thẩm định nội dung dự toán thực hiện nhiệm vụ (QĐ 20/2023-UBND ngày 4/5/2023 quy định quản lý nhiệm vụ KHCN về phát triển tài sản trí tuệ</i>	144	144		144	
	<i>* Các chi phí khác phục vụ các cuộc họp hội đồng; văn phòng phẩm, điện, cước bưu điện, thuê xe đón đưa thành viên hội đồng...</i>					
	<i>* Chi phí triển khai các nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ được phê duyệt năm 2024 (3 sp)</i>	450	450		450	
4.1.2	* Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ theo Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND	360	360		360	

4.1.3	+ Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị... về Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh (phối Cục SHTT, các Sở ban ngành, Báo, Đài, Viện, trường...)	225	225		225	
4.1.4	Tổ chức Hội nghị triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 tại 11 huyện thị, thành phố.	54	54		54	
4.1.5	Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ	180	180		180	
4.1.6	Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm về công tác quản lý SHTT (quản lý CDĐL, NHTT, NHCN,)	108	108		108	
4.1.7	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày SHTT thế giới 26/4 (talkshow, hội nghị, hội thảo, tuyên truyền,...)	108	108		108	
4.1.8	- Tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn, đào tạo thuộc lĩnh vực SHTT	81	81		81	
4.2	Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai Nghị quyết 161/2019/NQ-HĐND ngày /7/2019;	279	279		279	
	<i>* Thẩm định sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân xét CSTĐ cấp tỉnh hằng năm</i>					
	<i>* Hội nghị hướng dẫn, phổ biến lập hồ sơ công nhận sáng kiến xét công nhận CSTĐ tại địa phương trong địa bàn tỉnh</i>					
4.3	- Hoạt động khuyến khích phong trào sáng kiến sáng tạo: Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập 2025	225	225		225	
4.4	- Triển khai nội dung Hội thi Nông dân giỏi Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Nai năm 2025	180	180	(180)		
4.5	- Tổ chức ngày Hội Khoa học và Công nghệ năm 2025	135	135		135	
5	Hoạt động Khoa học và công nghệ	1.980	1.980	300	2.280	KH
5.1	- Công tác tổ chức hội đồng KHCN xét duyệt triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ	1.350	1.350		1.350	
	<i>** Hội đồng xét duyệt danh mục, hội đồng xét giao trực tiếp, tổ chuyên gia đánh giá, hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN được phê duyệt năm 2023, 2024, 2025</i>					
	<i>** Tổ chức họp thẩm định kinh phí đề tài năm 2023, 2024; 2025</i>					
5.2	- Triển khai thực hiện Kế hoạch liên kết các trường, các viện nghiên cứu; đưa chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật về địa phương hỗ trợ nông dân ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất	540	540		540	

5.3	- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai			50	50	
5.4	- Các nhiệm vụ phát sinh khác: Hợp, hội thảo, hội nghị có liên quan hoạt động quản lý khoa học công nghệ do Bộ, Ngành, tỉnh tổ chức (công tác phí; phòng nghỉ, phương tiện đi lại, học phí và các khoản chi liên quan khác...) - UBND chấp thuận chủ trương	90	90		90	
5.5	Nhiệm vụ chỉnh lý tài liệu, bảng giao lưu trữ, bàn giao kết quả nghiên cứu khoa học nghiệm thu từ năm 2018-2022			250	250	
6	Hoạt động lãnh đạo điều hành các nhiệm vụ trọng tâm của Sở; nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do UBND giao	10.852	10.852	510	11.092	
6.1	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2.565	2.565	(450)	2.115	
6.1.1	+ Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai (1 lần/năm)	257	257		257	Giao dự toán
6.1.2	+ Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai; Tham gia Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia, quốc tế	1.197	1.197		1.197	Giao dự toán DVC
6.1.3	Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động đào tạo nâng cao năng lực và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	180	180		180	
6.1.4	Xuất bản bản tin điện tử: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (12 số/ 01 năm)	121	121		121	Giao dự toán DVC
6.1.5	Triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	135	135		135	
6.1.6	Triển khai nhiệm vụ hoạt động kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	135	135		135	
	<i>Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</i>					
6.1.7	Tham dự các chương trình, diễn đàn cấp cao về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp theo phân công của UBT; hợp hội đồng,...	90	90		90	
6.1.8	Đi học tập kinh nghiệm nước ngoài	450	450	(450)	-	
6.2	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương PII - Nghị quyết 02-NQ-CP; Văn bản số 1038/BKHCN-ĐP ngày 28/3/2024	54	54		54	
6.2.1	Hội nghị, tập huấn các giải pháp cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai (01)	45	45		45	
6.2.2	Thu thập, tổng hợp, xử lý, cập nhật cơ sở dữ liệu và tài liệu minh chứng chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2024	9	9		9	
6.3	- Hoạt động triển khai phục vụ tăng cường năng lực cho cuộc CM 4.0	90	90		90	

6.4	- Triển khai kế hoạch chuyển đổi số của Sở KHCN theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 28/3/2022; Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	315	315		315	
6.4.1	Triển khai kế hoạch chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh phân công	90	90		90	
6.4.2	Tổ chức tập huấn, đào tạo, Hội nghị, Hội thảo địa phương, trao đổi học tập kinh nghiệm về đổi số	135	135		135	
6.4.3	Tham gia hội nghị; hội thảo; trao đổi kinh nghiệm chuyển đổi số (công tác phí; ...)	90	90		90	
6.5	- Chương trình MTQG nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM - Chỉ thị 46-CT/TU ngày 27/6/2019 của Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai	139	139		139	Mã CCMTQG 20493
6.5.1	Tổ chức đoàn hướng dẫn các chủ thể OCOP xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình OCOP	45	45		45	
6.5.2	Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tại các huyện/thành phố	13	13		13	
6.5.3	Tập huấn, đào tạo về các nội dung khoa học công nghệ thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024	81	81		81	
6.6	- Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030	2.024	2.024	(1.710)	314	
6.6.1	* Vận hành sàn giao dịch công nghệ, thiết bị trực tuyến Đồng Nai Donatex.vn	103	103		103	Giao dự toán DVC
6.6.2	* Bản tin điện tử về công nghệ - thiết bị mới	121	121		121	Giao dự toán DVC
6.6.3	* Tổ chức chợ công nghệ và thiết bị Techmart Đồng Nai	1.800	1.800	(1.710)	90	
	** Triển lãm khoa học công nghệ	90	90		90	Giao dự toán DVC
	** Tham gia Techmart, growtech,... trong và ngoài tỉnh		-			
6.7	- Tổ chức Giải thưởng sản phẩm truyền thông KHCN Đồng Nai năm 2025	495	495		495	Giao dự toán
6.8	- Xuất bản bản tin khoa học và công nghệ và bản tin kiến thức khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới	2.805	2.805		2.805	Giao dự toán DVC
6.9	- Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ	490	490		490	Giao dự toán DVC
6.10	- Phát triển nguồn tin KH&CN phục vụ nghiên cứu KH và phát triển công nghệ đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh ĐN (Kế hoạch 6060/KH-UBND ngày 29/5/2020)	397	397		397	Giao dự toán DVC
6.11	- Xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ (phim KHCN)	452	452		452	Giao dự toán DVC

6.12	- Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương	27	27	1	28	Giao dự toán DVC
6.13	- Nhuận bút cập nhật tin tức lên Cổng thông tin điện tử KH&CN và Cổng thông tin điện tử Khởi nghiệp ĐMST tỉnh Đồng Nai	234	234		234	Giao dự toán DVC
6.14	- Điện, nhiên liệu, bảo mật, internet;..	675	675		675	
6.15	- Nhiệm vụ đột xuất UBND giao; Triển khai các Chương trình ký kết hợp tác với các viện, trường trong và ngoài tỉnh (tổ chức các Hội thảo khoa học, hội nghị)	90	90	618	708	
6.16	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2025			81	81	Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Quyết
6.17	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ			1.700	1.700	B/s mới
6.18	Tuyên truyền Nghị quyết 57/NQ-TW trên cổng thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội			270	270	B/s mới
7	Truyền thông Chuyển đổi số	52.326	52.326	-	52.326	
1	- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Nâng cấp, mở rộng hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Nai	1.386	1.386		1.386	
2	- Thuê Dịch vụ công nghệ thông tin Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai	5.220	5.220		5.220	
3	- Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin	450	450		450	
4	- Diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	315	315		315	
5	- Đầu tư, mua sắm nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai. Điều chỉnh thành "Thuê dịch vụ CNTT hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai	9.900	9.900		9.900	
6	- Đầu tư trực liên thông tỉnh Đồng Nai Đ/c thành Thuê dịch vụ CNTT trực liên thông tỉnh Đồng Nai	6.930	6.930		6.930	
7	- Lập quy hoạch 1/2000 cho Khu công nghệ thông tin tập trung	1.800	1.800		1.800	
8	- Xúc tiến đầu tư cho Khu công nghệ thông tin tập trung	4.500	4.500		4.500	

9	- Triển khai nền tảng số	2.700	2.700		2.700	
10	- Triển khai Trung tâm giám sát điều hành (IOC)	9.000	9.000		9.000	
11	- Kế hoạch thuê dịch vụ Điện toán đám mây (ĐTĐM) nhằm phục vụ thực hiện chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	3.330	3.330		3.330	
12	- Kế hoạch thuê dịch vụ phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia cho các máy chủ máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh điều chỉnh thành "Kế hoạch mua bản quyền phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia cho các máy tính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh "	1.800	1.800		1.800	
13	- Triển khai nền tảng theo dõi đánh giá chỉ số DTI các Sở, ngành và UBND cấp huyện	495	495	(495)	-	
	Triển khai nền tảng theo dõi, đánh giá việc thực hiện, báo cáo giám sát Nghị quyết 57-NQ/TW			495	495	
14	- Lập đề án quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050" và cập nhật quy hoạch vào hệ thống Gis ngành Thông tin và Truyền thông của tỉnh	630	630		630	
15	- Kinh phí Hội nghị, hội thảo về công tác chuyển đổi số	450	450		450	
16	- Bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin	2.970	2.970	(2.970)	-	
	Bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số			2.970	2.970	
17	- Tổ chức Hội thi kỹ năng chuyển đổi số cho các thành viên Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh	450	450		450	
8	Tăng cường tiềm lực phục vụ nhiệm cứu và quản lý nhà nước và khoa học công nghệ	468	468		468	
	Bảo trì bảo dưỡng thiết bị					
	- Bảo trì hệ thống máy lạnh phòng datacenter	90	90		90	
	- Bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa ups apc 160KVA phòng sever 196 cục pin	135	135		135	
	- Bảo trì bảo dưỡng hệ thống chữa cháy tự động FM200 tại phòng data sever; Bảo dưỡng máy phát điện chữa cháy	135	135		135	
	- Bảo dưỡng máy phát điện	108	108		108	